Ký bởi Vũ Thị Thu Cúc
Văn phòng Ủy ban Nhân dân, Tỉnh Hưng Yên
Giờ ký: 2019.03.28 16:33:41 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 838 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 28 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác nước dưới đất của 10 doanh nghiệp khai thác, sử dụng nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước năm 2012;

Căn cứ Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 20/2012/QĐ-UBND ngày 24/10/2012 về việc quy định giá tối thiểu sản phẩm tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên để tính thuế tài nguyên; số 15/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 186/TTr-STNMT ngày 12/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác nước dưới đất đối với 10 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh *(Có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Hưng Yên ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước gửi đến các Công ty theo quy định; xử lý việc chậm nộp (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế; định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Yêu cầu các doanh nghiệp có tên trong danh sách tại Điều 1:

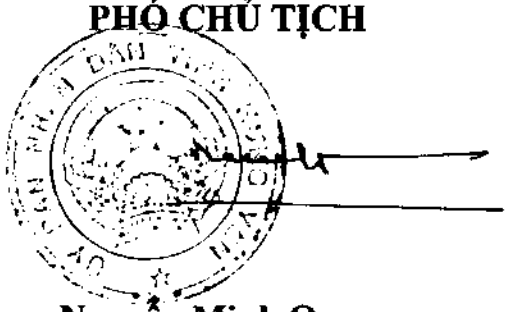
- Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì phải căn cứ điều kiện của từng trường hợp để lập và nộp hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, thẩm định, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Các doanh nghiệp có tên tại Điều 1 và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Quang

PHỤ LỤC

Danh sách các công ty nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước dưới đất

(Kèm theo Quyết định số 838 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh)

TT	Tổ chức nộp tiền cấp quyền khai thác	Địa chỉ	Giấy phép khai thác nước	Sản lượng khai thác phải nộp (m^3)	Tổng số tiền phải nộp (đồng)	Phương án nộp
1	Công ty TNHH Komlife Việt Nam	Xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ	2546/GP-UBND ngày 20/9/2017	65.760	4.964.000	Nộp một lần vào năm 2019
2	Công ty Cổ phần ô tô TMT	Xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm	129/GP-STNMT ngày 24/4/2015; 809/GP-UBND ngày 27/3/2018	133.200	10.172.000	Nộp một lần vào năm 2019
3	Công ty TNHH cơ điện Tiến Dũng	Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang	389/GP-STNMT ngày 02/10/2015	3.970	232.000	Nộp một lần vào năm 2019
4	Công ty Cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu bao bì	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	2156/GP-STNMT ngày 07/10/2016	92.040	6.512.000	Nộp một lần vào năm 2019
5	Công ty Cổ phần dinh dưỡng Quốc tế Đài Loan	Xã Tân Dân, huyện Khoái Châu	157/GP-STNMT ngày 19/5/2015; 1598/GP-UBND ngày 10/7/2018	33.925	1.246.000	Nộp một lần vào năm 2019
6	Chi nhánh Công ty Cổ phần Everpia	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	346/GP-STNMT ngày 24/11/2014; 10/GP-UBND ngày 03/01/2018	53.100	4.077.000	Nộp một lần vào năm 2019
7	Công ty TNHH Phương Anh	Thị trấn Như Quỳnh, Văn Lâm	11/GP-UBND ngày 03/01/2018	658.200	53.306.400	Nộp một lần vào năm 2019
8	Công ty TNHH sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Hưng Yên - AMA	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	357/GP-STNMT ngày 28/11/2014; 2538/GP-UBND ngày 19/9/2017	14.220	1.073.000	Nộp một lần vào năm 2019
9	Công ty Cổ phần Anvy	Xã Tân Tiến, huyện Văn Giang	2215/GP-UBND ngày 07/8/2017	267.750	19.258.000	Nộp một lần vào năm 2019
10	Công ty Cổ phần may Hưng Phát T&M	Xã Minh Tân, huyện Phù Cừ	2224/GP-UBND ngày 07/8/2017	26.800	1.997.000	Nộp một lần vào năm 2019
	Tổng				**102.837.400**	

Bằng chữ : Một trăm linh hai triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm đồng./.